

## PHẨM TUỔI THỌ

Phẩm này chia làm ba môn :

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp các vấn nạn.

### I. Vì sao có phẩm này có năm:

1. Trong bảy phẩm học hạnh lưu thông, từ phẩm Dũng Xuất trở xuống sáu phẩm là nói người năng học hạnh, trong đây chia làm bốn đoạn, đoạn thứ hai là Tuổi thọ và Phân biệt công đức, nhân giải thích nghi trước mà lần lượt sanh khởi. Trước nói Bồ-tát từ đất vọt lên, đều do Phật hóa độ, vị cao, chúng nhiều, thời hội sanh nghi. Nay nói pháp thân vốn không sanh diệt, hóa Phật gần thành, báo thân chứng từ lâu hóa nơi chúng đây đâu có nghi gì ư! Cho nên từ Dũng xuất về sau là nói phẩm Thọ Lượng.

2. Trong mười chín phẩm làm chánh tông, năm phẩm dưới nói về quả Nhất thừa. Trong đây chia làm hai: Hai phẩm đầu nói quả đã mãn, ba phẩm sau nói quả chưa mãn. Hai phẩm đầu lại có hai: Trước chánh là nói quả đã mãn, sau nói về thời chúng do đây chứng đắc khác nhau, nên có phẩm này.

3. Luận nói đối trị trong bảy mạn, nói hạng người thứ bảy không có công đức, đối với bậc nhất thừa không nhóm họp gốc lành mà tăng thượng mạn không chấp làm bậc nhất, vì đối trị đây nói dụ thầy thuốc, luận lại nói: Người thứ bảy căn chưa thuần thực vì muốn họ thuần thực nên thị hiện Niết-bàn lượng, hiện tại chưa tụ tập gốc lành nên gọi là căn chưa thuần thực, khiến họ chưa nhóm gốc lành hy vọng bậc nhất thừa thị hiện Phật nhập Niết-bàn có phần hạn gọi là lượng, khiến tụ tập gốc lành sau mới điều hóa. Thầy thuốc đã ở phẩm này nên có phẩm này.

4. Luận chép: Thứ tám thị hiện thành đại Bồ-đề vô thượng thị hiện ba thứ Phật Bồ-đề, ba thân Phật ở đây cho nên có phẩm này, đây là văn còn lại. Vì trong bảy dụ chỉ nói dụ thầy thuốc ở văn sau, không nói ba thân Phật ở văn đầu.

5. Thứ chín thị hiện Niết-bàn vô thượng nên nói dụ thầy thuốc, trừ trong bảy mạn nói thầy thuốc, tức là hóa căn cơ chưa thuần thực, thị hiện nhập diệt khiến kia căn thuần thực, nay nói thầy thuốc hiện Phật nhập Niết-bàn, hóa diệt thật không diệt, chẳng phải như Nhị thừa diệt mà làm diệt cho nên gọi là vô thượng đây chính là nghĩa còn lại trong bảy dụ.

**II. Giải thích tên phẩm:** Như-lai là tên gọi chung pháp thân, báo thân, hóa thân, thọ là tuổi thọ, lượng là hạn lượng. Phẩm này nói ba thứ thân mạng Phật thể đồng hạn lượng, giữ gìn pháp tánh tùy nguyên duyên, ứng căn cơ chúng sanh mà thọ nhận tự thể, nay nói ba thân Phật này thọ mang đồng hạn lượng nên gọi là phẩm Như-lai tuổi thọ.

**III. Giải đáp chương nạn:** Vì sao không lấy hai chữ thầy thuốc làm tên phẩm mà lấy tuổi thọ làm tên phẩm?

Đáp: Do tuổi thọ ba thân mới mượn thí dụ thầy thuốc cho nên từ gốc Tuổi thọ đặt tên không dùng Y Sư đặt hiệu Phẩm.

Lại hỏi: Khoa đầu phẩm chép: Trước trình bày tuổi thọ trừ căn chưa thuần thực người tăng thượng mạn không nhóm họp công đức, vì sao chẳng phải là chánh tông Pháp Hoa mà chính là thuộc phần lưu thông?

Đáp: Đương cơ ứng thời tức thuần thực Nhất thừa chính hợp Thanh-văn nên làm chánh tông, thị hiện diệt, sau hóa sơ căn chưa thuần thực nên chẳng phải chánh nói. Cho nên, tuy nói nơi tuổi thọ mà không thọ ký cho Thanh-văn; tuy nói nơi Y Sư cũng không có Thanh-văn thọ ký, vì đây mà Trí Tích trước thỉnh trở về, nếu không vậy thì giữa đường thỉnh trở lại làm sao mau được. Do đó phẩm này chỉ là lưu thông, nói là chánh tông thì không có chướng ngại ấy.

- Kinh: “Lúc bấy giờ Đức Phật bảo cho đến lời nói chắc thật của Như-lai”.

- Tán: Phẩm này có ba: Trước Đức Thích-ca ba phen bảo, tiếp Di-lặc bốn phen thỉnh, sau Như-lai chánh bảo. Đây là phần đầu. Ba thân quả mẫu nhiệm địa vị ở quả cùng tột, bậc thượng trí còn không thể lường biết phạm phu ngu muội do đâu mà hiểu được. Sợ tâm kia nghi miệng chê bai nhân pháp mà có tổn thương, cho nên bảo tin chắc chắn rồi mới trình bày chánh nói, cũng sợ tại không chuyên nghe pháp giáo, ý không chú trọng huyền tông. Lại chúng sanh tánh độn nghe không thể hiểu khiến pháp nhập tâm nên ba phen bảo dạy nói ba thân làm ba phen bảo.

- Kinh: “Lúc đó đại chúng Bồ-tát cho đến tin nhận lời Phật”.

- Tán: Đây Di-lặc bốn phen thỉnh. Đức Phật đã từ bi ba phen bảo Đại chúng đâu được coi thường, cho nên thêm bốn phen thỉnh là là tiêu biểu tâm mong cầu xem trọng pháp, ba phen bảo là chỉ bày nói ba thân, bốn phen thỉnh, ba thân đều có bốn, cầu bốn đức, mong bốn trí, cứu giúp bốn loài là ý đây vậy.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến sức bí mật thần thông của

Như-lai”.

- Tán: Dưới Như-lai chánh bảo. Đầu tiên văn xuôi chia làm hai: Trước dạy bảo nghe chỉ bày, sau chánh nói tuổi thọ. Đây là phần đầu. ba phen thỉnh từ đầu, bí mật là pháp báo hai thân thể sâu xa mâu nhiệm, Thân thông là hóa thân ứng vật hiện, được Đức Phật thăm hộ trì gọi là bí, nghĩa sâu khó hiểu gọi là mật, diệu dụng vô phương gọi là thân thể không chướng ngại gọi là thông, hai thể đây uy thế khó có gì khuất phục nên gọi là lực. Lại Đối Pháp cho đến nói: Có bốn bí mật, trong Phương Quảng Đức Phật bí mật đều nên hiểu rõ.

1. Khiến nhập bí mật: nghĩa là vì người Thanh-văn nói hữu sắc cho đến, vì muốn họ không sợ hãi dần dần nhập Thánh giáo chẳng phải tất cả hữu;

2. Tướng bí mật: Nghĩa là y tam tự tánh nói tất cả pháp đều không tự tánh không sanh diệt cho đến phá chấp hữu tướng nói là không, chẳng phải tất cả không;

3. Đối trừ bí mật: Đức Phật vì đối trừ các lỗi nên nói các giáo, lại trừ tám chướng nên nói tối thượng thừa:

a. Trừ khinh Phật.

b. Trừ khinh pháp: Nên nói ta từng tên là Thắng Quán Như-lai pháp thân không sai khác.

c. Trừ biếng nhác: Như nói nguyện sanh thế giới cực lạc đều được vãng sanh cho đến

d. Trừ tiểu thiện sanh hỷ túc, nơi một gốc lành, hoặc hủy hoại hoặc khen ngợi.

e. Trừ tham hành xưng tán cõi Phật phú lạc trang nghiêm.

f. Trừ mạn hành xưng tán Chư Phật hoặc có tăng hơn.

g. Trừ ố tác hối hận chướng ngại tu thiện, nói đối với Phật bình đẳng tuy hành khinh chê, nhưng loài hữu tình kia cũng sanh lên cõi trời.

h. Trừ bất định tánh chướng, khiến xả Thanh-văn thấp kém, ý ưa thích đại, thọ ký đại Thanh-văn sẽ được thành Phật. Lại nói Nhất thừa lại không có hai.

4. Chuyển biến bí mật: Như nói giác ngộ không vững chắc hay là kiên, cố khéo trú nơi điên đảo cực phiền não quấy nhiễu, đắc Bồ-đề tối thượng. Ẩn mật như vậy danh ngôn giải thích khiến có sai khác, trong đây bí mật tức là loại thứ ba đối trừ bí mật. Do khinh của đức Phật và tham mạn hành nói thân Phật khác lấy làm tự thể xưng tán Phật. Như dưới Kinh nói “Trong đây nói Đức Phật Nhiên Đăng”, như vậy đều

dùng phương tiện phân biệt. Nói thần thông là giáo hóa nhiều chúng dùng thân lực hóa khiến sanh phát ý.

- Kinh: “Tất cả thế gian cho đến chánh đẳng giác”.

- Tán: Dưới chánh là nói về tuổi thọ. Căn cứ luận chia làm hai đoạn:

1. Nêu Bồ-đề vô thượng.

2. “Các người thiện nam ta xưa hành Bồ-tát đạo cảm thành tuổi thọ cho đến” là nêu lại tướng Niết-bàn vô thượng sai khác của hai thân báo hóa.

Trong văn đầu luận chia làm ba đoạn, thị hiện ba Đức Phật Bồ-đề: 1. Ứng hóa Bồ-đề thích ứng gặp mà vì thị hiện, cho nên như Kinh đều nói Như-lai xuất cung dòng họ Thích-cách thành Già-da không xa ngôi nơi đạo tràng đặc vô thượng chánh đẳng giác, tức là văn này. 2. Báo Phật Bồ-đề: Thập địa hạnh mãn đặc thường Niết-bàn, như Kinh chép: Này người Thiện nam! Ta thật thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, tiếp văn dưới. 3. Pháp Phật Bồ-đề: Nghĩa là Như-lai tạng tánh tịnh Niết-bàn thường thanh tịnh bất biến, cho nên như Kinh nói: “Như-lai như thật biết thấy rõ tướng của ba cõi cho đến, chẳng như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Vì sao vậy?”.... Đây y nghĩa vô thượng đầu đầy đủ có ba thân dùng làm ba nghĩa, Phật thân thêm bớt các giáo nói khác nhau, hoặc gọi chung một Phật báo, hoặc phân biệt làm hai.

Phật Địa luận chép: 1. Sanh thân. 2. Pháp thân, Pháp thân, thật báo đều gọi là pháp thân, thật công đức. Tha báo, hóa thân đều gọi là sanh thân. Lại Bát-nhã luận nói hai: 1. Chân Phật. 2. Phi chân Phật. Chân Phật là pháp thân, phi chân Phật là báo, hóa thân. Hoặc chia làm ba: Tức đây nói tam Phật Bồ-đề; hoặc nói bốn thứ: Kinh Lăng già nói: 1. Ứng hóa Phật. 2. Công Đức Phật. 3. Trí tuệ Phật. 4. Như như Phật. Một là hóa thân. Hai, ba là báo thân; sau là pháp thân.

Kinh Kim Quang Minh lại nói bốn thứ: 1. Hóa phi ứng: Đức Phật vì chúng sanh hiện các hình rồng quỷ cho đến không làm thân Phật gọi là hóa phi ứng. 2. Ứng thân phi hóa: Là Địa tiền Bồ-tát thấy thân Phật y định mà hiện chẳng phải thuộc năm đường gọi là ứng phi hóa, tức bốn gốc lành thấy một đại thiên một ứng thân. 3. Vừa ứng vừa hóa: Nghĩa là các Thanh-văn thấy thân Phật hiện thấy tu thành nên gọi là ứng, thấy người đồng loại nên gọi là hóa. 4. Phi ứng phi hóa: Nghĩa là chân thân Phật, ba loại trước hóa sau là pháp báo. Phật Địa luận cũng nói bốn: 1. Thọ dụng phi biến hóa: Nghĩa là tự thọ dụng thân. 2. Biến hóa phi thọ



dụng: Nghĩa là biến hóa thân hóa, giống Địa tiền. 3. Cũng thọ dụng cũng biến hóa: Nghĩa là tha thọ dụng thân hóa thập địa Bồ-tát. 4. Phi thọ dụng phi biến hóa: Nghĩa là pháp thân.

Kinh Hoa Nghiêm nói có mười Đức Phật:

1. Vô Trước Phật an trú thế gian thành chánh giác, Phật Địa luận gọi Hiện Đăng giác Phật.

2. Nguyên Phật nguyên xuất sanh, kia gọi là Hoằng thế nguyên Phật.

3. Nghiệp báo Phật tín thành tựu nên các hành đều là nhân, lại nói nhất tín, kia gọi là Nghiệp dị thực Phật.

4. Trí Phật thuận theo thế gian không đoạn tuyệt, kia gọi trí trì Phật.

5. Phật Niết-bàn thị hiện diệt độ, kia gọi là biến hóa Phật.

6. Pháp giới Phật ở tất cả chỗ không nơi nào là không hiện.

7. Tâm Phật hiện an trú hai thứ trên tên đồng với kia.

8. Tam-muội Phật thành tựu vô lượng công đức vô sở trước, đó gọi là định Phật.

9. Tánh Phật khéo quyết định, đó gọi là bốn tánh Phật.

10. Như ý Phật bao phủ khắp kia gọi là Tùy lạc Phật. năm vị trước là Thế Tục Phật, năm vị sau là Thắng Nghĩa Phật, tùy thích ứng ba thân nhiếp năm vị trước là hóa thân nhiếp dùng tên thế tục, một loại pháp giới là pháp thân, nhiếp bốn tánh một thứ chung pháp và thọ dụng, còn lại ba, hoàn toàn là thọ dụng. Luận nói năm thứ này là thắng nghĩa, tuy pháp và thọ dụng khác nhau hình trước biến hóa mà đều là thắng nghĩa. Xét thấy Vô Cấu Xứng Phẩm Quán Như-lai và Sở Kinh Lăng Già Sở chép: Đại Tuệ! Pháp thân Phật nói pháp lìa phan duyên, lìa năng quán sở quán, lìa sở tác tướng lượng cho đến Đại Tuệ! Báo Phật nói tất cả pháp tự tướng đồng tướng, nhân tự tâm hiện huân tập tướng. Cũng nói thí như nhà ảo thuật huyễn tạo các hình tượng, những người ngu chấp cho đó là thật, mà các hình tượng kia không thể được, đó gọi là phân biệt lường dối pháp thể. Đại Tuệ, Hóa Phật nói các pháp thí, giới, nhẫn tính tấn, thiền định, trí tuệ, âm giới, nhập v.v... Luận Bát-nhã nói ứng hóa chẳng phải Phật chân thật cũng chẳng phải nói pháp bằng nhau Suy tìm suy công về gốc chỉ có Pháp thân, tông chỉ kinh kia tông linh nói chân pháp thân, nương văn tiện nên lược nêu nghĩa Phật. Tam Thân thành Phật như Di-lặc Sở, biệt nghĩa như Phật Địa và Duy thức cùng Pháp uyển nói.

Tuy nói thân Phật có thêm bớt khác nhau mà nay dùng loại để

luận chẳng quá hai thứ: 1. Hóa. 2. Chân. Địa tiền Bồ-tát và Nhị thừa thấy gọi là hóa thân, báo pháp hai thân gọi là chân thân, do lý này nên nói rõ tam Phật Bồ-đề. Trong đây chia làm hai: 1. Nói tam thừa thấy thân Phật kiến sanh nghi, 2. Nói tam thừa không biết chân thân. Đây là phần đầu.

- Kinh: “Nhưng, người thiện nam na do tha kiếp”.

- Tán: Dưới nêu tam thừa không biết chân thân chia làm ba: Trước nói thành Phật từ lâu đến nay, kế giải thích thời gian thành đạo đến nay, sau kết luận nói trước. Như vậy từ khi ta thành Phật đến nay rất là lâu xa cho đến Đây là đầu, luận giải thích chỉ nói báo thân thành đạo, căn cứ thật báo thân tu, sanh giác mãn gọi là thành, pháp thân tu, hiển chứng viên gọi là thành, cũng đâu có lỗi gì. Trong đây tuy nêu báo thân thành đã lâu, mà sau giải thích cũng hiển nghĩa thể pháp thân.

- Kinh: “Ví như năm trăm ngàn cho đến biết được số đó chẳng”.

- Tán: Dưới giải thích thời gian thành đạo đã lâu, có hai: Trước nói rõ báo thân Phật Bồ-đề, thành đạo đã lâu, vì chúng sanh nói gần. Sau “các người thiện nam Như-lai giảng nói Kinh điển...”. thậm nói pháp thân. Do chúng đây nên thành đạo thật đã từ lâu, ứng vật mà quyền hiện. Trước là trí năng chứng, sau là lý sở chứng, trí đoạn hai đức trí, và trí như thứ lớp nói. Văn đầu có ba: Trước nêu dụ hỏi, kế Di-lặc v.v... đáp, sau Phật giải thích rộng. Đây là phần đầu.

- Kinh: “Di-lặc Bồ-tát cho đến vô lượng vô biên”.

- Tán: Đây Di-lặc cho đến đáp có ba:

1. Trình bày chung về vô lượng.
2. Nói Nhị thừa không biết.
3. Kết luận là vô biên.

Có nói nói A-duy-việt-trí, nên từ A-bệ-bạt-trí là địa vị không lui sụt.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Phật bảo cho đến A-tăng-kỳ kiếp”. Tán: Dưới Đức Phật rộng giải thích chia làm hai: Trước bảo báo thân thành đạo thật lâu, sau “các người thiện nam nơi chặn giữa đó cho đến” là bảo hóa thân giải thích sự nghi nạn kia. Văn đầu có hai: Nêu thành đạo đã lâu xa nhiều kiếp, sau nêu thường trú xứ. Đây là phần đầu có hai: Trước nêu rõ sau bảo giải thích kiếp nhiều.

- Kinh: “Từ đó đến nay cho đến dẫn dắt lợi ích chúng sanh”.

- Tán: Ở đây nói thường ở trú xứ. thân Tự thọ dụng thật cùng khắp pháp giới tướng trạng khó thấy vẫn tùy theo tiểu tình để giải thích tự thể, nêu dụng hiển thể nói chỗ riêng ở, có chỗ khởi dụng tức ngay ở

thân, cũng như hư không rộng lớn trùm khắp mọi nơi hiện tướng rõ ràng không ngăn ngại, thể thật báo pháp đều viên chứng xứ liền nói lên, cho nên từ báo thân nêu dụng hiển bày riêng. Lại nói dẫn dắt lợi lạc thập địa Bồ-tát là thân tha thọ dụng là nêu người hiểu biết để hiển rõ thành đã lâu chẳng phải tự báo.

- Kinh: “Các người thiện nam cho đến phương tiện phân biệt”.

- Tán: Dưới bảo hóa thân giải thích nghi nan kia, có ba: Trước nói về giải thích, kế giải thích, sau “các người thiện nam Như-lai thấy các chúng sanh cho đến” là kết giải thích. Đây là phần đầu. Chúng khác có nghi nói: Thành đạo đã lâu thường giáo hóa đây, khoảng giữa thời gian đó có Phật Nhiên Đăng, Tỳ-bà-thi v.v... thành đạo nhập diệt nói pháp độ sanh, lại là ai ư? Nay nêu giải thích nói: Trong khoảng thời gian đó nói Phật Nhiên Đăng cho đến thành đạo nhập diệt, như vậy đều dùng trí tuệ phương tiện, khéo léo phân biệt nói nơi Đức Phật khác chẳng phải lia thân ta mà có riêng Đức Phật kia.

- Kinh: “Các người thiện nam cho đến các căn lợi độn”.

- Tán: Dưới giải thích riêng nghi có hai: Trước nói lý do, sau tùy thích ứng mà độ v.v... là nói lên sai khác. Đây là phần đầu. Do các chúng sanh phát tâm tu hành nguyện thấy Phật gọi là đến chỗ ta. Quán năm căn lợi độn sai khác, vì người lợi căn nói thành đạo đã lâu, vì người độn căn nói hiện thành đạo gần, vì người lợi căn nói thành chánh giác, vì người độn căn nói nhập Niết-bàn, vì người lợi căn hiện thân lớn, vì người độn căn hiện thân nhỏ, vì hàng lợi căn nói pháp sâu, vì hàng độn căn nói pháp cạn, mỗi nơi tùy ứng, cảm hiện sai khác.

- Kinh: “Tùy theo chỗ đáng độ cho đến phát tâm vui mừng”.

- Tán: Đây là hiển bày sai khác. Do các chúng sanh căn tánh sai khác, Đức Thế tôn tự nói danh tự khác nhau, thành đạo đến nay đã lâu mau mà thân lượng lớn nhỏ khác nhau, đây là thành đạo và hiện nhập diệt thị hiện tướng khác nhau, nói nhất thừa Nhị thừa, Ba thừa, bốn thừa pháp phương tiện khác nhau, ứng khả tâm kia đều khiến vui mừng. Như ngọc để trên không vân đẹp rộng suốt chiếu sáng nhìn rõ, quang sáng, hoa văn đẹp, tầm nhìn có hạn. Bóng trăng đáy nước dễ hiện rõ, nước đục bóng trăng liền biến mất hoàn toàn. Vật khí nguyên vẹn, nát vụn thể hiện khác nhau, tối sáng chiếu đến còn có sai khác, đây chính là báo hóa thân sai khác. Văn này có hai giải thích: 1. Không phước bỏ đức Thích-ca thật thành đạo từ lâu, hóa, thân hiện mới thành. 2. Đâu có phước bỏ ý thú bình đẳng trong bốn ý thú bình đẳng là đối trị bí mật trong bốn bí mật, trừ chướng khinh Phật pháp và phát nạn hành nói Phật khác để



tự xưng tán Chư Phật; hoặc có tăng hơn. Nếu không như vậy thì Đức Phật Nhiên Đăng trước đâu có thọ ký, đây cũng hóa hiện đâu có sai trái nhau.

- Kinh: “Các người thiện nam cho đến nên nói như thế”.

- Tán: Đây là kết giải thích. Thiện ít đức mỏng tội nhiều cấu trọng tương ứng khí nhỏ mà nói mới lên chánh giác, đối đại căn nói thật thành đạo đã lâu, phương tiện hóa sanh khiến nhập đạo, thời thời hiện xuất khiến khát ngưỡng.

- Kinh: “Các người thiện nam cho đến đến thật chẳng dối”.

- Tán: Dưới thứ hai thầm nói pháp thân, do chứng đây nên thành đạo thật lâu ứng vật hiện quyền, có ba: Đầu tiên nêu ứng vật nói chỉ bày khác nhau mà đều nói thật chẳng dối, tiếp giải thích do chứng pháp thân nên năng hiện đây căn cứ thật chân lý vốn không có việc này, sau “Bởi các chúng sanh cho đến” là giải thích lý do ứng vật hiện quyền. Đây là phần đầu có ba: 1. Nêu. 2. Hiện. 3. Kết chẳng dối. Nói là ngôn nói, chỉ là thị hiện, thân thì thể bên trong, sự là sự nghiệp. Nói thân mình nghĩa là nói thân ta từng làm vua Tát-đỏa-vương, vua Thi-tỳ v.v... Nói thân người khác, là như nói Di-lặc xưa làm vị tiên Nhất-thiết-trí quang, Đức Phật A-di-đà làm Tỳ-kheo Pháp Tạng v.v... Chỉ thân mình là hiện làm thân Thích-ca tự ra đời, Thắng-man xa thỉnh Phật hiện giữa hư không cho đến Chỉ thân người khác là hiện làm Tỳ-bát-thi Phật ra đời hiện thế gian mở tháp hiện Đa-bảo cho đến chỉ việc mình là hiện làm Thích-ca với các sự nghiệp phàm phục ma thành đạo nói pháp hiện thần thông cho đến. Chỉ việc người là thị hiện các sự nghiệp làm Đại Thông Trí Thắng hiện thần thông rung chuyển một đất phát ra ánh sáng thành đạo v.v... vì độ chúng sanh năng hiện việc đây đều thật không dối.

- Kinh: “Vì sao? cho đến không có sai lầm”.

- Tán: Do chứng pháp thân, nhưng chân lý vốn không có việc này, có lý do gì năng vì nói chỉ bày đều không luống dối, do thấy như thật chân lý này, đây có năm câu: Như thật thấy nói thấy thông suốt năm chỗ (xứ). Câu đầu y theo vọng xứ để hiển bày pháp thân. Luận nói tướng ba cõi, nói cõi chúng sanh tức cõi Niết-bàn, không lìa cõi chúng sanh có Như-lai tạng tánh tướng. Phẩm Phương Tiện chép: tướng thế gian thường trú tức là đây vậy. Câu thứ hai y thường tịnh để hiển bày pháp thân. Luận nói không có sanh tử hoặc thối hoặc xuất, nghĩa là thường thanh tịnh bất biến, thối là đắm chìm, xuất là lìa trôi buộc; hoặc tức sanh diệt, nghĩa là pháp sanh tử có thối có xuất, chân thật không có việc này nên nói thường thanh tịnh. Câu thứ ba y theo bất tức bất ly

để hiển bày pháp thân. Luận nói cũng không tại thể và diệt độ, nghĩa là thể Như-lai tạng chân như, bất tức cội chúng sanh bất ly cội chúng sanh, không tại thể nên bất tức cội chúng sanh, không diệt độ nên bất ly cội chúng sanh. Câu thứ tư y lìa bốn tướng để hiển bày pháp thân luận nói chẳng thật chẳng hư chẳng như chẳng dị, nghĩa là lìa bốn thứ tướng, bốn thứ tướng là vô thường sanh tướng thật có, diệt tướng là giả, trú tướng là như, biến tướng là dị, pháp thân không có các tướng kia nên bốn đều phi. Câu thứ năm ý Phật nội chứng chẳng phải phàm phu sở đắc để hiển bày pháp thân. Luận nói chẳng như ba cội mà thấy ba cội, Như-lai năng thấy năng chứng pháp thân như thật mà phàm phu không thấy, cho nên kinh nói Như-lai thấy rõ không có sai lầm. Luận giải thích đây chỉ thuộc câu thứ năm, tựa như tổng kết các câu trên. Câu này nói chánh trí của Như-lai năng phân biệt rõ ràng, không nluống dối tướng ba cội mà năng chứng thể tánh chân như pháp thân ba cội, cho nên nói Như-lai thấy rõ không có sai lầm.

- Kinh: “Do các chúng sanh cho đến chưa hề tạm bỏ”.

- Tán: Dưới giải thích lý do ứng vật hiện quyền. Các món tánh là giới, dục là thắng giải, hành là tâm hành, nhớ tưởng là biến thú hành, do đó nên Phật sự không phế bỏ các lời nói chỉ bày. Trước nói báo thân thật thành đạo từ lâu, mắt Phật nhìn thấy chúng sanh các căn lợi độn nên nói khác nhau.

- Kinh: “Cũng thế, từ khi ta thành Phật đến nay cho đến thường trú bất diệt”.

- Tán: Đây là nói rõ tam thừa không biết trong thân chân thật, thứ ba kết thành trước nói.

- Kinh: “Các người thiện nam cho đến lại còn hơn số trên”.

- Tán: Ở trên nêu Bồ-đề vô thượng, dưới đoạn thứ hai lập lại hiển báo hóa hai thân tướng Niết-bàn vô thượng sai khác. Trong đây có hai: Trước nói pháp hai thân thường trụ sanh diệt, sau dụ nói hai thân thường trụ sanh diệt. Văn đầu lại có hai: Trước nêu hai thân thường trụ sanh diệt, sau “Lại người thiện nam! Chư Phật Như-lai pháp đều như vậy cho đến” là giải thích thành trước nói pháp chân thật không luống dối. Phần đầu lại có hai: Trước nêu báo thân tùy cội chúng sanh và bốn nguyện lực đều vô tận, nên tuổi thọ thường trú. Sau nêu hóa thân tùy chúng sanh thân và ý lạc cho nên hiện có khởi diệt. Đây là phần đầu. Ta khi xưa tu hành Bồ-tát đạo nguyện độ chúng sanh tận mới nhập vô dư, do cội chúng sanh vô tận kỳ hạn nên nay đắc quả viên mãn hạnh nguyện không mất, nên tuổi thọ bất tận lại gấp bội số trên.

- Kinh: “Nhưng nay chẳng phải diệt độ cho đến giáo hóa chúng sanh”.

- Tán: Dưới nêu hóa thân tùy chúng sanh thân, và ý lạc nên hiện có khởi diệt, có ba: 1. Nêu. 2. Giải thích. 3. Thành. “Vì vậy nên Như-lai dùng phương tiện nói v.v...” Đây là nêu ra. Nhưng nay báo thân chẳng phải thật diệt độ mà liền giả tuyên bố sẽ diệt độ, đây chính là hóa tướng phương tiện thị hiện hóa chúng sanh.

- Kinh: “Vì sao cho đến sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến”.

- Tán: Dưới giải thích có hai: Trước nói bốn tánh ác, sau nói lại sanh ác.

Đây là phần đầu, Bản tánh ác có sáu:

1. Người đức mỏng không thể cảm được thắng nhân thắng pháp.
2. Không trồng gốc lành thì không có nhân để sanh quả.
3. Nghèo cùng không có tài pháp ý chỉ theo Tiểu thừa thấp kém.
4. Thấp hèn tự khinh thân mình.
5. Đắm dục phiền não hôn mê.
6. Sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến, tà kiến đối trá thông minh lầm hành loạn học.

- Kinh: “Nếu thấy Đức Như-lai cho đến tâm cung kính”.

- Tán: Ở đây nói lại sanh ác, có năm:

1. Kiêu tứ buông lung.
2. Ôm lòng chán nản không ưa thân gần nhiếp thọ.
3. Có tâm biếng nhác, bị trói buộc không thể tự quán xét.
4. Không nghĩ gì khó gặp thấy Phật không sanh tâm mong gặp.
5. Không sanh tâm cung kính, không khởi khát ngưỡng tu thuận theo nghiệp, đây nói do kia bốn tánh ác nên thấy Phật lại sanh ba thứ ác đầu, nên không nghĩ gì khó gặp và tâm cung kính.

- Kinh: “Cho nên đức Như-lai cho đến mà nói diệt độ”. Tán: Dưới thành có ba. Đầu tiên là nêu, kế là giải thích, sau là kết.

- Kinh: “Lại Người thiện nam cho đến đều chân thật chẳng dối”.

- Tán: Giải thích thành trước nói pháp nhĩ chẳng dối, ý ở đây nói báo thân pháp thân nguyện độ tất cả chúng sanh đều hết, thường trú bất diệt, pháp vốn như vậy, hóa thân thuận theo chúng sanh thương ghét vui chán mà thị hiện có sanh tử. Kinh Niết-bàn chép: Như-lai không nhập Niết-bàn. Kệ nói: Giả sử quạ và chim, đồng đậu trên một cây, cũng như thân huynh đệ, chính vậy nhập Niết-bàn, giả sử rắn chuột sói, đồng ở trong một hạng, thương nhau như anh em chính vậy nhập Niết-bàn, giả sử nhất Xiển-đề, hiện thân thành Phật đạo, mãi thọ vui bậc nhất, chính

vậy nhập Niết-bàn, Như-lai thấy tất cả, cũng như La-hầu-la, tại sao xả từ bi, mãi mãi nhập Niết-bàn. Đối với ba dụ trước mỗi dụ lẽ ra nói một hàng tụng sau, sợ văn rườm rà nên nói chung một. Thế thì nhập Đại Niết-bàn ba việc viên mãn, người Nhị thừa chưa đắc, hóa tướng nhập diệt từ đây diệt rồi đến phương khác lại hóa, ở đây lại sanh, thân trí đã không mãi mãi không có, đâu đồng Nhị thừa nhập diệt! Do đây nên nói Niết-bàn vô thượng.

- Kinh: “Thí như vị thầy thuốc cho đến khéo trị các thứ bệnh”.

- Tán: Dưới đoạn thứ hai dụ nói hai thân thường trụ sanh diệt, có hai: Trước dụ nói thường trụ sanh diệt, sau dụ vấn đáp biện rõ đây không lưỡng đối.

Dụ có mười hai:

1. Khéo đạt cơ nghi dụ.
2. Bi thương khởi hóa dụ.
3. Quán cơ đạo ẩn dụ.
4. Gặp duyên hoặc khởi dụ.
5. Cứu sanh thành đạo dụ.
6. Thấy Phật đều vui dụ.
7. Ứng cơ nói pháp dụ.
8. Cơ thuần thực đạo thành dụ.
9. Cơ chưa thuần thực nhằm chán pháp dụ.
10. Khiến mong cầu thị hiện diệt dụ.
11. Luyện Phật ái pháp dụ.
12. Đắc Thánh thấy Phật dụ.

Đây là dụ đầu. Chỉ như Nhị thừa luyện căn tương đối, chúng sanh ít đắc là độn, chúng sanh đắc nhiều là lợi, siêng đối lại với nhau, sanh đắc ít là lợi, sanh đắc nhiều là độn, nay nói đối sau. Đây là hai dụ đầu. Hợp đầu chúng sanh thấy Phật đều dạy phát tâm. Dụ thứ ba thứ tư, hợp là thứ hai chúng sanh căn thuần thực siêng tu, không mất bổn tâm mà dần tu chưa thuần thực, biếng trễ là mất bổn tâm mà lại lui sụt. Dụ thứ năm, sáu, bảy, tám, chín hợp là thứ ba chúng sanh căn cơ thuần thực siêng tu, thấy Đức Phật Thích-ca mà Vô học viên mãn, liền phát đại tâm thọ sanh tử Biến dịch, chưa thuần thực biếng trễ, tuy nay thấy Phật mà còn chưa chứng trú nơi địa vị phàm phu. Thứ mười, mười một, mười hai hợp là thứ tư chúng sanh xưa căn chưa thuần thực, biếng trễ gặp Phật Di-lặc thấy đều đắc đạo, cũng phát đại tâm trước thọ Biến dịch sanh, căn thuần thực siêng tu đắc đạo cũng được thấy Đức Phật kia, cho nên nói đều khiến được thấy Di-lặc tức là tên khác của ta. Hoặc nói

ba sanh. Bốn dụ đầu là sanh thứ nhất. Phật bắt đầu thị hiện Niết-bàn, kia không thấy Phật liền khởi phiền não, kế năm dụ là thứ hai sanh, là Phật Thích-ca trung hiện Niết-bàn. Căn thuần thực siêng tu đạo trú nơi vị Hữu học, dần đoạn phiền não gọi là khỏi bệnh, chẳng phải đều đoạn tận thành đạo Vô học. Kia căn chưa thuần thực đạo nên còn trú nơi vị phàm phu mà còn chưa chứng. ba dụ sau là sanh thứ ba căn thuần thực siêng thì đều được Vô học, chưa thuần thực đạo cũng đắc Hữu học, hai hạng này cuối cùng đều thấy Đức Phật Thích-ca đều phát đại tâm, cho nên trong thọ ký Hữu học Vô học thấy đều có, vì các loại đây chỉ bày có Niết-bàn, tức đại ý dụ trong phẩm này.

Thầy thuốc có đầy đủ bốn đức:

1. Biết thể bệnh.
2. Biết nhân bệnh.
3. Biết bệnh diệt rồi không sanh.
4. Biết bệnh diệt rồi lại sanh.

Kinh Niết-bàn chép: “Đại từ thương chúng sanh nên nay ta qui y, khéo nhổ các tên độc, nên xưng đại y vương, y thế gian trị bệnh, tuy lành rồi lại sanh, bệnh do Như-lai trị, rốt ráo không còn sanh, thuốc cam lồ của Phật, bố thí cho chúng sanh, chúng sanh đã uống rồi, không chết cũng không sống.” Cho nên, dùng thầy thuốc dụ trí tuệ Phật hiểu biết suốt sanh tử, thông đạt là ứng căn cơ cứu giúp, nêu rõ luyện phương thuốc là năng am hiểu giáo và lý khéo trị các bệnh nghĩa không còn tái phát, đồng bốn đức của thầy thuốc.

- Kinh: “Người ấy nhiều con cái cho đến cho đến số trăm”.

- Tán: Từ thương xót khởi hóa dụ, có hạt giống Nhị thừa mới gọi là con cho nên nói mười, hai mươi bao gồm tánh Bồ-tát làm bất định, nói đến số một trăm là tu một trăm hạnh, đầu giáo vị phát tâm.

- Kinh: “Do có việc nêu đến nước xa khác”.

- Tán: Đây là Quán căn cơ đạo ẩn dụ. Khi căn cơ chúng sanh còn chưa thuần thực mà chúng sanh phương khác căn cơ hợp, hóa thân liền ẩn đến phương khác hóa, hoặc đến tịnh độ uế độ hành hóa gọi là nước khác.

- Kinh: “Sau lúc đó các người con cho đến lăn lộn trên đất”.

- Tán: Gặp duyên hoặc khởi dụ. Không có Phật về sau, do tri thức ác phiền não liền khởi mê say tâm kia gọi là uống thuốc độc lăn lộn trên đất sanh tử. Kinh Niết-bàn chép: Nghèo cùng không cứu giúp cũng như người bệnh khổ, không thuốc tùy tự tâm, ăn chỗ không đáng ăn, chúng sanh phiền não bệnh, thường bị các kiến hại, xa lìa pháp y sư, ăn

uống thuốc độc tà. Người căn thuần thực hoặc chưa thuần thực tuy đều khởi hoặc, mà người căn thuần thực thì mê hoặc nặng liền lui sụt, căn cơ đã thuần thực mê hoặc nhẹ vẫn tu hành.

- Kinh: “Bấy giờ người cha từ nước xa trở về nhà”.

- Tán: Dụ Cứu giúp chúng sanh thành đạo dụ. Ngày xưa hóa độ thị hiện ở nơi nhà sanh tử, đây duyên mới thuần thực nên vì hiện thân, hoặc xưa hóa cảnh vốn ở gọi là Nhà.

- Kinh: “Các con uống thuốc độc cho đến lại ban tuổi thọ cho chúng con”.

- Tán: Thấy Phật đều vui mừng dụ. Trước vui mừng sau tỉnh. Người mất bốn tâm là người căn cơ chưa thuần thực mất thanh tịnh khởi nhiễm. Người không mất bốn tâm là người tâm vốn thanh tịnh các căn thuần thực; vui mừng ý nghiệp, lễ bái thân nghiệp, hỏi thăm là ngữ nghiệp, ba nghiệp qui y tỉnh nói pháp yếu. Lại ban cho tuổi thọ nay xin tuệ mạng.

- Kinh: “Cha thấy các con cho đến không có có các bệnh hoạn”.

- Tán: Ứng theo căn cơ nói pháp dụ có hai: Trước cầu phương tiện khéo léo mâu nhiệm, sau thí giáo thiện quyền. Y theo các kinh phương tức giáo pháp Chư Phật ba đời, cầu thuốc lý tốt, như tìm cỏ hảo hạng, kia học giới định tuệ gọi là sắc hương mỹ vị, hoặc dứt ác, hành thiện, lợi sanh ba pháp, không gì thiếu sót gọi là đều đầy đủ, như thứ lớp phối hợp, trí tuệ phân biệt nghĩa đồng với đâm nghiên, truyền bá thô diệu nghĩa đồng với giả xay. Nay trước ba học ba hành tùy theo thuận hành gọi là hòa hợp, người tu học hoặc diệt thì khuyên uống thuốc.

- Kinh: “Trong các con cho đến bệnh trừ hết được lành mạnh”.

- Tán: Căn cơ thuần thực đạo thành dụ, nghĩa là hạng người căn đã thuần thực đắc đạo, sắc hương hai thứ dụ cho phước tuệ, hai thứ đắc đạo giải thích như trước đã giải. Dữ là bệnh lành.

- Kinh: “Ngoài ra những người thất tâm cho đến mà cho là không ngon.

- Tán: Người căn chưa thuần thực nhàm chán pháp dụ, có hai: Không chịu uống, và giải thích lý do. Người căn chưa thuần thực tuy ban đầu ít cầu pháp, sau không chịu tu hành mà phiền não quá sâu dày nên nhàm chán pháp.

- Kinh: “Người cha nghĩ rằng cho đến khiến chúng uống thuốc này”.

- Tán: Khiến mong cầu thị hiện diệt dụ, có ba: Trước nghĩ lập quyền phương, kế giáo pháp giữ lại, sau chỉ bày nói nhập diệt. Đây là

phần đầu. Vì phiền não sâu dày, giáo pháp mầu nhiệm không vâng theo nên lập ra quyền phương khiến các con chịu theo tu.

- Kinh: “Nghĩ thế rồi liền bảo cho đến chớ lo không lành”.

- Tán: Đây là giáo pháp giữ lại. Đạo thành đã lâu giả nói là già suy, lúc nhập diệt đã gần nay lưu giáo lại. Các thầy hãy y theo đây tu hành, phiền não ắt diệt cho nên chớ lo.

- Kinh: “Bảo thế rồi cho đến cha các người đã chết”.

- Tán: Bày nói nhập diệt lại ẩn trước hóa gọi là đến nước khác; sai người về nói nhập diệt, nói cha các thầy đã chết, cha thật không diệt chỉ tạm thôi giáo hóa ở đây.

- Kinh: “Bấy giờ các con cho đến không chỗ cậy nhờ”.

- Tán: Luyến Phật ái pháp dụ, có hai: Trước nghĩ Phật từ bi thương xót, nghĩ mình cô cút, sau bi cảm y giáo mà hoặc khổ đều dứt. Đây là phần đầu. Đầu tin nghĩ đến Phật, sau là luyến mến pháp, Đức Phật hiện đời từ bi cứu giúp che chở khiến không còn hoặc khổ, nay Đức Phật đã diệt độ không còn chỗ nương tựa khiến con cô cút.

- Kinh: “Lòng thương bi cảm cho đến bệnh độc đều lành”.

- Tán: Ở đây nêu bi cảm y giáo mà hoặc khổ dứt trừ. Gia hạnh đế quán gọi là tỉnh ngộ, nhập thánh như nương theo uống thuốc thì hoặc khổ đều dứt. Độc dụ cho phiền não, bệnh dụ cho các khổ.

- Kinh: “Người cha nghe các con cho đến các con đều thấy”.

- Tán: Đắc Thánh thấy Phật dụ. Nếu khiến đắc Thánh Nhị thừa Vô học mà thấy Phật, nhập Biến dịch sanh tử thấy Phật hóa thân tịnh độ an trú từ lâu, nghĩa đồng trở về mà khiến kia thấy; hoặc Địa tiền đắc nhập Thập địa báo độ thấy Phật. Đây tuy hóa Phật thượng vị lên dần, mà lý y cứ ở đây cũng vậy.

- Kinh: “Các người thiện nam cho đến có lỗi luống dối”.

- Tán: Đây dụ vấn đáp biện rõ đây không luống dối: 1. Hỏi. 2. Đáp. 3. Thành. Đây nói hóa thân như thầy thuốc thị hiện chết, báo thân như cha thật thể thường tồn, nghĩa Niết-bàn như nói chương khác.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến thường trụ đây nói pháp”.

- Tán: Đây có hai năm hàng rười tụng chia làm hai: hai mươi hàng rười tụng Bồ-đề vô thượng, năm hàng sau tụng Niết-bàn vô thượng. Văn đầu có ba: mười sau rười tụng nêu hai thân báo hóa, tiếp tám hàng tụng nêu báo hóa hai cõi, sau hai hàng tụng kết khuyến không nghi. mười hàng rười đầu lại có ba: ba hàng đầu tụng báo hóa hai thân, kế sáu hàng tụng báo thân Phật người vô duyên không thấy, người có duyên được thấy, một hàng rười sau tụng kết lý do báo thân Phật thấy và



không thấy, đây là ba hàng đầu: hai hàng tụng nói báo thân, sau một hàng tụng nói về hóa thân.

- Kinh: “Ta thường ở nơi đây cho đến đầu gần mà chẳng thấy”.

- Tán: Dưới sáu hàng tụng nói báo thân Phật. Vô duyên không thấy, có duyên được thấy. Trong đây có hai: một hàng tụng vô duyên không thấy, năm hàng tụng có duyên được thấy. Đây là một hàng đầu. Chúng sanh điên đảo tự không thấy Phật, hướng chi gia thêm thân thông ẩn, khiến không thấy, sợ thấy sanh lỗi nên thân thông che lấp, cũng như mặt trăng mặt trời tự sáng, người mù không thấy là lỗi của người mù chứ chẳng phải lỗi của mặt trăng mặt trời.

- Kinh: “Chúng thấy ta diệt độ cho đến chẳng tự tiếc thân mạng”.

- Tán: Dưới năm hàng tụng có duyên được thấy Phật chia làm hai: hai hàng đầu tụng đối đãi chúng sanh căn cơ thuần thực có duyên, ba hàng sau tụng hiện thân nói pháp. Đây là hai hàng đầu. Có bảy duyên căn cơ thuần thực: 1. Tu hành cúng dường. 2. Sanh tâm khát ngưỡng. 3. Tin phục không chê bai thuận hành. 4. Ngay thẳng chân thật lìa kiêu mạn cho đến 5. Mềm mòng từ bi chịu đựng. 6. Một lòng muốn thấy chuyên nghĩ mong gặp. 7. Không tiếc thân mạng khinh thân trọng đạo.

- Kinh: “Giờ ta cùng chúng tăng cho đến chỉ nói ta diệt độ”.

- Tán: Hiện thân nói pháp có hai: Nửa hàng đầu tụng hiện thân, hai hàng rưỡi sau tụng nói pháp. Nói pháp có hai: Đầu một hàng nói thân tại đây hiện có Niết-bàn, sau một hàng rưỡi tụng hóa nhập Niết-bàn phương khác lợi ích, ở núi Linh nói hiện tại, hoặc hiện có ở Linh nói.

- Kinh: “Ta thấy các chúng sanh cho đến hiện ra vì nói pháp”.

- Tán: Đây là kết báo thân Phật lý do thấy và không thấy.

- Kinh: “Sức thân thông như vậy cho đến trời người thường đồng đúc”.

- Tán: Dưới tám hàng nói về báo hóa hai cõi, có hai: năm hàng đầu tụng tướng cõi báo hóa, ba hàng sau tụng lý do vô duyên không thấy, có duyên được thấy tịnh độ. Đây là hàng đầu. Trước tụng trú xứ, kế tụng quyến thuộc. Kiếp tận là cõi an ổn là tịnh độ, Bồ-tát trời người thường ở trong hội.

- Kinh: “Vườn rừng các nhà gác cho đến như thế đều đầy đầy”.

- Tán: Trong đây có ba:

1. Tướng cõi.
2. Cúng dường.
3. Lìa sợ hãi.



---

Cõi hóa độ lo sợ khổ não đầy dẫy, tịnh độ lia các thứ đó. Trong tướng cõi có sự có công đức. Như Kinh Vô Cấu Xứng nói tổng trì là vườn rừng, rừng cây đại pháp cho đến đều nên nói theo đó, nghĩa Tịnh Độ kia như nói ở chương khác. Luận chép: Cõi tịnh của ta không hủy hoại mà chúng thấy đốt cháy hết, là báo Phật Như-lai chân thật tịnh độ thuộc bậc nhất nghĩa đế không như cõi hóa thế gian thuộc về tục đế. Nhạc âm có hai: 1. Lữ các trái lại là thô tháo thưởng thức. 2. Năm giáo trái lại với thỏa thích, chỗ tốt đẹp đáng sanh vui mừng.

- Kinh: “Các chúng sanh tội ác cho đến không nghe tên tam bảo”.

- Tán: Dưới ba hàng tụng vô duyên không thấy có duyên được thấy chia làm hai: một hàng đầu tụng vô duyên không thấy, sau hai hàng tụng nói có duyên được thấy. Đây là một hàng đầu, có bốn chương hoặc nghiệp, báo, pháp, không nghe tên Tam bảo có ba chương gọi là chúng sanh tội, nghiệp chương gọi là nghiệp ác.

- Kinh: “Người tu các công đức cho đến vì nói Phật khó gặp”.

- Tán: hai hàng tụng có duyên được thấy chia làm hai: một hàng tụng tu ba nhân thấy Phật ở Tịnh độ, một hàng tụng thấy Phật tuổi thọ có ngắn dài. Tu ba nhân: 1. Công đức. 2. Nhu hòa. 3. Ngay thẳng. Thân ngữ ý ba nghiệp tu thiện, lợi sanh, diệt ác ba thứ; hoặc giới định tuệ học, hoặc thi giới tu như thứ lớp nên biết, vì ứng thường thấy nói tuổi thọ vô lượng, vì không ứng thường thấy nói Phật khó gặp.

- Kinh: “Trí lực ta như thế cho đến lời Phật thật không dối”.

- Tán: Kết khuyên không nghi ngờ. Ánh sáng trí tuệ chiếu soi không còn nghi ngờ độ tất cả chúng sanh cho nên tu nghiệp lâu chứng đắc, do bi nguyện này nên tuổi thọ lâu dài.

- Kinh: “Như thầy thuốc khéo léo cho đến không thể nói lường dối”.

- Tán: Dưới năm hàng tụng nói về Niết-bàn vô thượng, có hai: một hàng đầu là dụ, bốn hàng sau hợp. Đây là một hàng đầu, cuồng tử là người căn cơ chưa thuần thực.

- Kinh: “Ta là cha trong đời cho đến mau thành tựu thân Phật”.

- Tán: Đây bốn hàng tụng hợp chia làm bốn: một hàng tụng hiện thân sai khác, một hàng tụng vì ác sanh, một hàng tụng nói pháp sai khác, một hàng tụng nguyện thành Phật.

-----